TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ LA GI** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **40**/2023/HS-ST
Ngày: 26/4/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Đăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Vũ Anh Kiệt – Ông Trịnh Văn Thái

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Song Yến – Thư ký của Toà án nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã La Gi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2023/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1/ HUỲNH NGỌC S, sinh năm 1990; tại Bà Rịa – Vũng Tàu;

Nơi ĐKHKTT: 18... Đường X/Y, Phường 12, TP. V, tỉnh B. Chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: lao động biển; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1966 và bà Đỗ Thị Trúc P, sinh năm 1971; Vợ: sống chung với Phan Thị N, sinh năm 1994 (không đăng ký kết hôn); Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Tại Bản án số 52/2018/HSST ngày 25/10/2018, Huỳnh Ngọc S bị Tòa án nhân dân Thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, S chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/3/2019 (đã được xóa án tích). Ngày 09/01/2023 Huỳnh Ngọc S bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu khởi tố bị can về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1, Điều 174 Bộ luật Hình sự (Quyết định số 34/QĐ-ĐTTH ngày 09/01/2023);

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ 26/12/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã La Gi (có mặt).

2/ PHAN THỊ N, sinh năm 1994; tại Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã T, thị xã L, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở hiện nay: Thôn Bình An 1, xã Tân Bình, thị xã La Gi, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: nội trợ; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật Giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Chương P (đã chết) và bà Phan Thị T, sinh năm 1964; Chồng: sống chung với Huỳnh Ngọc S, sinh năm 1990 (không đăng ký kết hôn); Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang thi hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị N và Huỳnh Ngọc S chung sống với nhau như vợ chồng, khoảng 09^{h} 30’ ngày 26/12/2022, S đưa cho N 200.000 đồng rồi điều khiển xe mô tô biển số 86F7 – 9586 chở N đến khu vực Xóm Sình, khu phố 11, phường Bình Tân mua ma tuý đá để S mang đi biển sử dụng. Đến nơi S đứng ngoài đường lớn còn N đi vào trong hẻm mua của một người không rõ nhân thân lai lịch 01 tép ma tuý đá với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý N đi ra lên xe mô tô S chở về đến hẻm số 40, đường Nguyễn Tri Phương, thôn Bình An 3, xã Tân Bình thì bị Công an xã Tân Bình tiến hành kiểm tra phát hiện thu giữ trong lòng bàn tay phải của N đang cầm 01 đoạn ống nhựa màu vàng loại ống hút nước giải khát được cắt ngắn hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất màu trắng, dạng rắn, kích thước (0,9 x 2,5) cm. Sau đó lực lượng Công an tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định ma túy số 1422/KL - KTHS ngày 03/01/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: 01 tép ma túy thu giữ trong lòng bàn tay phải của Phan Thị N có khối lượng 0,2343 gam là Methamphetamine.

Vật chứng vụ án: 01 đoạn ống nhựa màu vàng loại ống hút nước giải khát được cắt ngắn hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất màu trắng, dạng rắn, kích thước (0,9 x 2,5) cm.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi giữ quyền công tố kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 30/CT-VKSLG-HS ngày 16/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố các bị cáo Huỳnh Ngọc S, Phan Thị N cùng về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Ngọc S, Phan Thị N cùng phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Huỳnh Ngọc S mức án từ: 03 năm - 03 năm 6 tháng tù;

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Phan Thị N mức án từ: 01 năm 03 tháng – 01 năm 06 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa màu vàng đã cắt lấy mẫu và 0,2096 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1422 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận.

Riêng chiếc xe biển số 86F7 – 9586 thu giữ của Huỳnh Ngọc S Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh chủ sở hữu hợp pháp, có căn cứ sẽ xử lý sau.

Tại phiên toà bị cáo Huỳnh Ngọc S, Phan Thị N đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, đối đáp. Các bị cáo nhận thấy hành vi của mình sai trái, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã La Gi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai của các bị cáo Huỳnh Ngọc S, Phan Thị N khai nhận tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở và căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 10^{h} 30’ ngày 26/12/2022, tại hẻm số 40, đường Nguyễn Tri Phương, thôn Bình An 3, xã Tân Bình, thị xã La Gi, Công an xã Tân Bình, thị xã La Gi bắt quả tang Huỳnh Ngọc S và Phan Thị N cùng có hành vi tàng trữ trái phép 01 tép ma túy khối lượng 0,2343 gam là Methamphetamine. Vụ án này đồng phạm giản đơn, trong đó Huỳnh Ngọc S là người khởi xướng, còn Phan Thị N đồng phạm với vai trò là người thực hành. Hành vi này của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã La Gi truy tố đối với các bị cáo Huỳnh Ngọc S, Phan Thị N về tội danh, điều luật là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây rất nhiều hệ lụy về mặt xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo S khai báo thành khẩn, có con nhỏ. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo N khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, hiện đang mang thai, có con nhỏ. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được ma túy là chất gây nghiện, hủy hoại sức khỏe, Nhà nước nghiêm cấm hành vi tàng trữ trái phép nhưng các bị cáo bất chấp pháp luật để tàng trữ sử dụng thoả mãn bản thân. Do đó cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi các tệ nạn và đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lánh xa ma túy, lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên khi lượng hình cũng cần xem xét cân nhắc tính chất, mức độ, hậu quả, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của từng bị cáo để có một hình phạt phù hợp tương xứng. Vụ án này có đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo S là người khởi xướng, có nhân thân xấu nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án, còn bị cáo N đồng phạm với vai trò là người thực hành nên chịu trách nhiệm thấp hơn.

[6] Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] 01 đoạn ống nhựa màu vàng đã cắt lấy mẫu và 0,2096 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1422 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô biển số 86F7 – 9586 thu giữ của Huỳnh Ngọc S Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ để xác minh chủ sở hữu hợp pháp, có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Đối với người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch ở khu vực Xóm Sình, khu phố 11, phường Bình Tân đã bán ma tuý cho Phan Thị N không có căn cứ xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Ngọc S, Phan Thị N cùng phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc S **03 (ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 26/12/2022.

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phan Thị N **01 (một) năm 03 (ba)** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày chấp hành án.

2/ Căn cứ: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 đoạn ống nhựa màu vàng đã cắt lấy mẫu và 0,2096 gam mẫu M còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì số 1422 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/3/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an thị xã La Gi và Chi cục thi hành án dân sự thị xã La Gi).

Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (26/4/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tx. La Gi;
- Chi cục THADS tx. La Gi;
- Công an tx. La Gi;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu hồ sơ – án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

BÙI ĐĂNG